

Số: 122/2022/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu 1, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc Q**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 1, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L và anh Q có ba con chung là Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 22/10/2010; cháu Trần Linh N, sinh ngày 10/12/2013; cháu Trần Minh H, sinh ngày 16/4/2021. Chị L và anh Q tự nguyện thỏa thuận:

Giao các cháu Trần Thị Ngọc L, Trần Linh N và Trần Minh H cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu L, cháu N, cháu H thành niên.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị L và anh Q đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006110 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã DX (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Khánh Vinh